

Hồ Bạch Thảo

Người Việt sống lưu vong tại Trung Quốc thời nhà Minh

Sau khi nước ta bị nhà Minh cai trị, một số người Việt sống lưu vong tại Trung Quốc; đại cương có thể xếp vào những thành phần sau đây:

- Số người bị bắt đưa sang
- Số trí thức nhân sĩ bị cưỡng bách sang
- Số thợ giỏi bị cưỡng bách sang để xây thành Bắc Kinh hoặc chế vũ khí
- Số quan lại người Việt làm việc ở Trung Quốc hoặc sinh viên du học tình nguyện ở lại.

Sau đây chúng tôi xin trưng ra những văn bản trong *Minh Thực lục*, liên quan đến những trường hợp nêu trên:

1. Số người bị bắt sang Trung Quốc

Qua bản *hiển phù* [hiển tù binh] dưới đây ghi đích danh 22 người vua tôi và con cháu nhà Hồ, bị bọn Liễu Thăng áp giải sang Trung Quốc. Cũng còn một số người khác, như thân phụ của Nguyễn Trãi, tức Nguyễn Phi Khanh, bị bắt tại sông Hoàng Giang [hạ lưu sông Hồng] thì không thấy ghi vào đây. Trong số này, ngoại trừ Hồ Nguyên Trừng và Hồ Nhuế được tha, không rõ số phận những người khác sau đó ra sao:

Ngày 5 tháng 9 năm Vĩnh Lạc thứ 5 [5/10/1407]

Quan Tổng binh Giao Chỉ Tân Thành hầu Trương Phụ, Tả Phó Tướng quân Tây Bình hầu Mộc Thạnh sai bọn Đô đốc Thiêm sự Liễu Thăng dâng thư báo thắng trận cùng tù binh đến kinh đô. Văn thư như sau:

"Thánh nhân đối xử một đức nhân từ, thể theo lượng trời đất che chở;

*Đế Vương dùng chín phép chinh phạt^[1], nghiêm trừng lũ man mạch xâm lăng;
vì cứu dân không gì gấp hơn trừ hung,
trị nước không quên yên cõi ngoại.*

*Tên nghịch tặc An Nam Lê Quý Ly đổi tên họ là Hồ Nhất Nguyên,
cùng con Lê Thương đổi là Hồ Đê;
chúng vốn là Bồi thần,
bẩm sinh ác đức,
đem lòng rắn rết,
buông tuồng quí quái gian hùng;
mấy lần xâm phạm biên cương,
bạo ngược giành đất đai lân quốc.
Giết vua lấy nước, tranh ngôi với họ Trần;
thay đổi kỷ nguyên, đối xứng cháu con Ngu Thuấn!
Nhà nhà bị đòi hỏi sách nhiễu,
người người sợ bị tru lục,
tội ác đầy trời,
tiếng oan dấy đất.*

*Hoàng thượng nhân từ gia ân điển, tỳ thư mấy lượt sắc phong;
đức rộng bao la tựa trời, nhưng yêu quái xảo trá vẫn không hết.
Ngụy xưng đón cháu chủ cũ [Trần Thiên Bình] rồi đem giết;
chấn biên cương lấn át Sứ thần Thiên triều;
chất đầy tội phản nghịch,
thần linh giận dữ,
xa gần tổn thương,
Vương pháp tất phải tru lục,
nào phải lòng riêng của Thiên tử.*

Bọn thần:

*kính tuân Đế mệnh,
phụng thừa Thiên uy;
năm ngoái ngày 14 tháng 10 cất quân đến Cần Trạm, vượt sông Phú Lương,
tướng tá phấn khởi tranh dẫn đầu,
sĩ tốt dốc lòng trung liêu chết;
phá lũy Đa Bang, hạ tiếp hai đô ^[2] ,
sĩ thứ hoan nghênh,
chợ búa không ngừng buôn bán.
Truy tầm nơi đầm rạch,
mấy lần đánh dẹp nơi biển sông;
kẻ qui phụ được sống an toàn,
bọn chống cự đều bị tiêu diệt.
Kiếm khí sáng ngời nơi ngư hầu,
quân thanh chấn động chốn man di,
đảng ác đều bị tru di,
đầu sỏ tìm cách trốn chui nín thở.
Bọn thần Phụ, Thạnh, thủy bộ ngày đêm cùng tiến;
Du kích Tướng quân Chu Quảng, Vương Thứ, truy kích đến châu Nhật Nam;
Đô đốc Thiêm sự Liễu Thăng, Hoàn hải Tướng quân Lỗ Lân càn tại cửa bể Kỳ La.
Cờ bay chói lợi, thảo mộc nơi sông bãi đều hồng;
trống chiêng huyên náo, kinh ngư chốn biển sông sợ nháy;
tanh hôi hết vùng vẫy,
muối độc không chốn dựa nương,
thôn dã lửa cháy nước sôi,
sài lang chịu trói;
cha con nghịch tặc cùng tướng nguy đều bị bắt.*

Bọn thần:

*biểu dương Thánh chỉ,
tuyên bố ân sâu,
chiêu tập kẻ lưu ly,
khoan hồng người bị bức hiếp;
nhà nhà vui mừng thoát thân khỏi cảnh nước lửa,
chốn thôn dã âu ca thỏa lòng mong ngóng trời mây;
yêu khí bay xa,
chương lệ tiêu diệt.
Kính cẩn đem bọn bị bắt gồm:*

- *Đầu sỏ giặc nguy Thượng hoàng nước Đại Ngu Lê Quý Ly.*
- *Ngụy quốc chúa Đại Ngu Lê Thương.*
- *Con trai đầu sỏ giặc nguy Thành Thủ Chính Dực Tán Hoảng Hóa Công thần, Văn Đồn, Qui Hóa, Gia Hưng trấn chư quân sự, lãnh Đông Lộ, Thiên Trường phủ lộ Đại Đô đốc, đặc tiến Khai Phủ Nghi đồng Tam Ty nhập nội Kiểm hiệu Tả Tướng quốc Bình Chương Quân Quốc sự, ban bao Kim Ngự, Thượng Trụ quốc Vệ Quốc Đại vương Lê Trùng.*
- *Ngụy Thái Nguyên kiêm Thiên Quan trấn Phiêu Kỳ Thượng tướng Lương Quốc vương Lê Đôn.*
- *Ngụy Tân Hưng trấn Phiêu Kỳ Đại Tướng quân Tân Điểm Quận vương Lê Ưông.*
- *Cháu nội [cháu xưng ông] đầu sỏ giặc nguy Thái tử Lê Nhuế.*
- *Ngụy Quận Tự vương Lê Lỗ.*
- *Ngụy Quận Á vương Lê Né.*
- *Cháu nhỏ [xưng ông] Ngũ Lang.*
- *Em đầu sỏ Ngụy Lâm An trấn kiêm Đại An Hải trấn, Phiêu Kỳ Đại Tướng quân, khai phủ nghi đồng Tam ty, Nhập Nội Tướng quốc Bình Chương sự, ban bao Kim Ngự, Thượng Trụ quốc Đường Lâm Quận vương Lê Quý Tỳ.*

- *Cháu [xưng chú bác] đầu sỏ nguy Vọng Giang trấn, Phụ Quốc Đại Tướng quân, Nhập Nội Phán Trung Đô phủ, Hà Dương quận Á công Lê Nguyên Cửu.*
- *Nguy Long Hưng lộ Đô Thống phủ, Bình Lục huyện Thượng hầu Lê Tử Tuynh.*
- *Cháu [xưng chú bác] đầu sỏ Ngự Liễn Thư Nhất Cục Chánh chưởng Hương hầu Lê Thúc Hoa.*
- *Nguy Thanh Đình hầu Lê Bá Tuấn.*
- *Nguy Thạch Đường Hương hầu Lê Đình Đạn.*
- *Nguy Vĩnh Lộc Đình hầu Lê Đình Quảng.*
- *Tướng giặc Nhập Nội Thiêm Văn Triều chính, kiêm Nội Thị Tỉnh Đô tri, Tri Tả Ban sự, Lạng Sơn trấn quyền Thiêm Hàng Quân hành, Lạng Sơn lộ Đồng Tri Tổng quản Phủ sự, ban bao Kim Ngự, Trụ Quốc Đông Sơn Hương hầu Hồ Đổ.*
- *Nguy Nhập Nội Hành khiển, Đồng Tri Thượng thư, Tả Ty Sự Khu Mật Viện Phó sứ Nguyễn Ngạn Quang.*
- *Nguy Chính Phụng Đại phu, Nhập Nội Hành khiển, Môn Hạ Tả Giám Nghị Đại phu, Đồng Trung Thư Công sự, kiêm Tam Giang lộ Thái Thú, Tân An trấn Chế Trí sứ, Quốc Tử Học Tế tửu, ban bao Kim Ngự, Hộ quân Lê Cảnh Kỳ.*
- *Nguy Ninh Vệ Tướng quân Tri Uy Vệ sự, Quản Hữu Thánh Dực quân, ban phủ Kim Đoàn, Huyện bá Đoàn Bề [Bồng].*
- *Nguy Doanh Thần Kính Doanh Đình bá Trần Thang Mộng.*
- *Nguy Câu Kiểm Vệ Trung Túc tướng, lãnh Long Tiệp quân, kiêm lãnh Tráng Dõng doanh Phạm Lục Tài.*

Kính cẩn sai Đô đốc Thiêm sự Liễu Thăng, Hoàn hải Tướng quân Lỗ Lân, Thần cơ Tướng quân Trương Thăng, Đô Chỉ huy Thiêm sự Du Nhưộng, Chỉ huy Đồng tri Lương Đình, Chỉ huy Thiêm sự Thân Chí Giám giải đến kinh sư cùng dâng dưới cửa khuyết ấn vàng, đồ thư [bản đồ, thư tịch] gồm 16 món.

Bọn thần ngu dốt, chỉ biết hết sức xông pha, ngưỡng nhờ thần minh tông miếu, uy phong của Hoàng thượng; như gió cuốn cỏ rạp, trời mở khiến ngày sáng, chinh phục toàn phong cương cũ, trở lại cảnh vĩnh lạc thái bình thịnh thế; niềm vui không ngớt hoan hô, bèn dâng thư chiến thắng này.”

Thiên tử ngự tại cửa Phụng Thiên, các quan văn võ quần thần hầu xung quanh, khi nghe viên Binh bộ Thị lang Phương Tân đọc văn bản đến đoạn "Giết chúa lấy nước, tranh ngôi với họ Trần; thay đổi kỷ nguyên" ; Thiên tử bèn sai người hỏi Lê Quý Ly rằng:

"Đó có phải là đạo của bề tôi không?"

Cha con Hồ Quý Ly đáp không được. Sau khi Tân đọc xong, xuống chiếu giam bọn Quý Ly, con là Thượng, nguy tướng Hồ Đổ vào ngục và xá tội bọn con, cháu là Trùng, Nhuế; mệnh ty sở quan cấp đồ ăn mặc.^[3]

Trí thức, nhân sĩ bị cưỡng bách sang Trung Quốc.

Trong khi cuộc chiến với nhà Hồ đang tiếp tục xảy ra tại vùng châu thổ sông Hồng, vua Thái Tông nhà Minh biết chắc thắng; nên lệnh Trương Phụ tìm cách cưỡng bách trí thức, nhân sĩ địa phương đưa sang Trung Quốc. Làm việc này vua nhà Minh nhằm cách ly xa quê hương những người có khả năng lãnh đạo dân chúng chống đối nhà Minh sau này:

Ngày 8 tháng 2 năm Vĩnh Lạc thứ 5 [17/3/1407]

Sắc dụ quan Tổng binh chinh thảo An Nam Tân Thành hầu Trương Phụ: Khi quân chiếm được An Nam, hãy thăm dò rộng rãi toàn nước để tìm người tài đức, hoặc có một điều hay, một nghề giỏi. Hãy dùng lễ để sai khiến, tìm cách đưa về kinh.^[4]

Mấy tháng sau, lại ra chỉ dụ khác chi tiết hơn, đòi cho được các loại người cần đưa sang:

Ngày 21 tháng 6 năm Vĩnh Lạc thứ 5 [25/7/1407]

Sắc dụ quan Tổng binh Tân Thành hầu Trương Phụ, Tả Phó Tướng quân Tây Bình hầu Mộc Thạnh, Binh bộ Thượng thư Lưu Tuấn rằng:

"Đất Giao Chỉ chắc có những người tài đức song toàn ẩn dật tại núi rừng, rành kinh điển, văn hay, học rộng, có tài hiền lương đứng đắn; nông dân hiểu để thông minh chính trực; kẻ thư lại có khả năng được việc, thông thạo sách vở; người luyện tập binh pháp vũ nghệ trí mưu, dung mạo khôi ngô cao lớn, ăn nói lưu loát, có sức vóc dũng cảm; kẻ biết thuật số âm dương, rành y dược chẩn mạch. Hãy hỏi han tìm cho được, dùng lễ sai khiến để mang về kinh dùng."^[5]

Lẽ dĩ nhiên khi dụ dỗ đi xa, thì phải tuyên truyền rằng sang bên đó được trao chức lớn, quyền to. Nhưng một số người nước ta hiểu được âm mưu, nên truyền miệng câu răn "Dục hoạt ẩn lâm san, dục tử tở Bắc quan"^[6] [Muốn sống thì trốn trong rừng, muốn chết thì đi làm quan bên Tàu] để cảnh cáo những đồng bào nhẹ dạ.

Cuối cùng thì bọn Trương Phụ cũng cưỡng ép hoặc dụ dỗ được 9.000 người, đưa sang Trung Quốc:

Ngày 7 tháng 10 năm Vĩnh Lạc thứ 5 [6/11/1407]

Quan Tổng binh Giao chỉ Tân Thành hầu Trương Phụ tâu rằng đã thăm hỏi các quận huyện tại Giao Chỉ để để cử những người tài đức, rành kinh điển, giỏi văn chương, học rộng tài cao, thông minh chính trực, lực điền hiểu để, hiền lương đoan chính, thông thạo việc quan, hiểu rành binh pháp và tài nghệ các mặt gồm 9.000 người, đang lục tục đến kinh đô. Thiên tử nghĩ rằng mùa đông trời lạnh, người phương nam chịu không quen, nên sai bộ Công cho các quan mang áo bông, dày dếp, ban phát dọc đường.^[7]

Khi quân Minh mới sang xâm lăng nước ta, với chiêu bài "Phục hưng họ bị diệt [họ Trần] nổi dòng bị đứt" nên cũng có những người nước ta nhẹ dạ tình nguyện xin hợp tác. Nhưng rồi đối diện với sự thực, không ít người đã tình ngộ nổi dậy chống lại. Có lẽ để đề phòng trước, nhà Minh điều động một số quan lại gốc Việt không được tin dùng^[8] sang làm quan tại Trung Quốc:

Ngày 3 tháng 5 năm Vĩnh Lạc thứ 6 [28/5/1408]

Thăng phủ Đồng tri Vương Nhữ Tướng làm Tả Tham chính ty Bối chánh Sơn Đông; châu Đồng Tri Vương Ha Lỗ chức Tả Tham nghị. Bọn Nhữ Tướng đều là người Giao Chỉ; khi đại quân mới đến Giao Chỉ ra qui phụ trước tiên, quan Tổng binh Tân thành hầu Trương Phụ căn cứ chế độ trao cho chức quan; rồi sai đưa đến kinh đô, nên có sự thăng chức này.^[9]

Thợ giỏi bị cưỡng bách sang xây thành Bắc Kinh hoặc chế vũ khí

Song song với việc đưa những người có uy tín sang Trung Quốc cách ly, Trương Phụ thi hành mệnh lệnh của vua Thái Tông được đề cập trong chỉ dụ nêu trên, về loại người "có một điều hay, một nghề giỏi". Số lượng thợ giỏi, lớp người có kỹ thuật cao bị điều sang một lượt đến 7.700 người:

Ngày 24 tháng 9 năm Vĩnh Lạc thứ 5 [24/10/1407]

Quan Tổng binh Tân Thành hầu Trương Phụ sai người đưa các loại thợ gồm 7.700 người đến kinh đô. Thiên tử nghĩ bọn họ từ nơi xa xôi đến, không quen khí hậu lạnh, nên ra lệnh bộ Công cấp phát áo bông.^[10]

Cần nhấn mạnh thêm rằng Thực lục chỉ ghi tượng trưng một vài chuyến đưa đi, còn tổng số thì không dừng lại tại con số 7.700 nêu trên. Vì người nước ta khéo tay, có tài kiến trúc, lại chế tạo được vũ khí như súng lớn, súng trường, hỏa tiễn^[11] nên rất được người nhà Minh ưa chuộng. Trước kia, được biết những bài khảo cứu của các tác giả khác viết về một số người Việt như Nguyễn An có công

xây dựng thành Bắc Kinh, ^[12] sau đây xin giới thiệu một văn bản quan trọng về việc chế vũ khí, nên ngoài bản dịch Việt ngữ, chúng tôi kèm theo nguyên văn chữ Nho trong Minh Thực lục, cùng bản dịch Anh văn của Asia Research Institute:

Ngày 17 tháng 5 năm Hoằng Trị thứ 2 [15/6/1489]

Bọn Nguyễn Thanh, thợ người Di thuộc về Cẩm Y; vốn gốc người An Nam. Vào năm Vĩnh Lạc (1403 - 1424) đã chế được súng lớn, súng ngắn và hỏa tiễn cùng khắc thêu áo bào long cổn; nên được sung quân, cấp gạo 1 thạch ^[13] mỗi tháng, sau giảm xuống 5 đấu. Nay bọn Thanh nói rằng không có gia đình chu cấp, nên được ban chiếu theo lệ cũ cấp 1 thạch ^[14].

[錦衣衛夷匠阮清等, 其先安南人. 永樂中以能製火銃, 短槍, 神箭, 及刻絲袞龍袍. 服收充軍匠, 月給米一石, 後以例減五斗. 至是清等自言夷人無家不勝, 詔仍與一石. (Cẩm Y vệ Di tượng Nguyễn Thanh đẳng, kỳ tiên An Nam nhân. Vĩnh Lạc trung dĩ năng chế hỏa súng, đoàn thương, thần tiễn, cấp khắc ty cổn long bào. Phục thu sung quân tượng, nguyệt cấp mễ nhất thạch, hậu dĩ lệ giảm ngũ đấu. Chí thị Thanh đẳng tự ngôn Di nhân vô gia bất thắng; chiếu nhưng dữ 1 thạch.)

Ruang Qing and other Yi artisans from the Embroidered Uniform Guard were originally Annam persons. During the Yong Le reign (1403-1424), as they were able to manufacture cannons, short guns and rockets, and embroider dragon robes, they were appointed as military artisans with monthly salary of one shi of rice. Later, regulations were issued reducing this to five dou. At this time, Qing and the others stated that they were yi persons and had no family to support them. It was thus commanded that their salary be again raised to one shi of rice.]

Về việc chế súng, sử nước ta chép về Hồ Nguyên Trừng như sau:

Trừng vì rành nghề chế binh khí, dâng phép chế súng cho vua Minh, nên được tha ra để dùng. ^[15]

Mới đây, trong bài viết của tác giả Lê Thị Minh Huyền nhan đề "Chỗ nằm của Hồ Nguyên Trừng sẽ phải nhường cho... ngựa" đăng trên Website của Viện Việt Học ^[16] cung cấp những thông tin nội dung như sau:

Ngày 10/8/2007, Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc (xem chinacourt.org) cho biết tòa hành chánh quận Đông Thành, Bắc Kinh đã bác đơn của tập thể 600 nông dân thôn Nam An kiện Thôn Dân Ủy Viên Hội và công ty tài chánh Guangbiao Yundong đã tự tiện cho thuê 2.000 hecta đất nông nghiệp trồng củ cải của dân để làm khách sạn và trường đua ngựa. Trong phần đất này có mộ các nhân vật lịch sử như Hồ Nguyên Trừng, Chu Tự Thanh, Đoàn Kỳ Thụy, Mã Chiếm Sơn v.v.; riêng mộ vua Cảnh Thái nhà Minh thuộc loại di tích lịch sử nên được chừa ra.

Tác giả cũng cho biết về việc Hồ Nguyên Trừng chế súng thần thương như sau:

Hoàng Minh Di Điển Thuật tập 5 của Vương Thế Trinh (1570-1633) chép:

...Trừng đã may không bị hành tội, mà do giỏi chế tạo súng thần thương nên cha con làm quan đến bát tóa [nhị phẩm], ăn lộc đến gần 50 năm, thọ hơn 80 tuổi [thực ra không đến], con y cũng gần 80, có thể nói là hiếm có vậy! ^[17]

Riêng trong *Minh Thực lục* đời vua Tuyên Tông [1425-1435], có hai văn bản đề cập đến Hồ Nguyên Trừng. Một văn bản chứng nhận rằng Hồ Nguyên Trừng làm Chủ sự ty Doanh thiên thuộc bộ Công, chức vụ tương đương với ty đặc trách về kiến trúc xây dựng hiện nay. Theo quy định của nhà Minh, các quan chức đủ 9 năm thâm niên phải nạp lý lịch để được khảo xét lên chức, nhưng trong kỳ thứ nhất Trừng không nạp, đến kỳ thứ 2 tức 18 năm sau mới chịu nạp lý lịch, nên bị các quan bộ Lại hạch tội:

Ngày 17 tháng 3 năm Tuyên Đức thứ nhất [24/4/1426]

Bộ Lại tâu về việc khảo mẫn Lê Trùng, Chủ sự ty Doanh thiện thuộc bộ Công. Trùng trải qua 9 năm không đến bộ nạp lý lịch; nay trải qua 2 lần khảo xét mới nạp lý lịch, như vậy trái với quy chế. Thiên tử phán:

"Trùng có tội lớn tại An Nam, Hoàng tổ [Minh Thái Tông] tha và dùng. Nay phạm tội nhỏ, có thể tha được."^[18]

Hai năm sau Hồ Nguyên Trùng được thăng đến chức Thị lang và được đặc cách cấp lương toàn bằng gạo:

Ngày 2 tháng Giêng năm Tuyên Đức thứ 3 [18/1/1428]

Mệnh Hữu Thị Lang bộ Công Lê Trùng tại nơi hành tại được cấp lương tháng toàn bằng gạo. Trùng là anh của chúa ngự cũ An Nam, Lê Thương. Trước kia Trùng bị bắt đến kinh đô, Thái Tông Văn Hoàng đế xá tội và dùng; khởi đầu trao chức Chủ sự bộ Công, Thiên tử [Tuyên Tông] tức vị được thăng Lang trung nội thần. Nghe tâu nhà nghèo, bèn thăng chức Thị lang; đến nay lại ra lệnh cấp bổng hàng tháng toàn bằng gạo.^[19]

Số người tình nguyện ở lại Trung Quốc sau khi nước ta giành được độc lập

Sau khi nước ta dành được độc lập, một số người Việt tại Trung Quốc xin trở về nước; phần lớn họ là những quan chức phải đến Bắc Kinh dự khảo mẫn, theo qui định 9 năm khảo một lần:

Ngày 26 tháng 4 năm Tuyên Đức thứ 3 [10/5/1428]

Bọn Thổ quan Giao Chỉ là Lê Tông Bồ gồm 15 người, sau khi khảo mẫn xong ở tại kinh đô. Thiên tử nghĩ rằng họ còn có cha mẹ anh em, mệnh bộ Lễ nơi hành tại cho về nước; ra lệnh Đô đốc Sơn Vân sai người hộ tống đến biên giới Giao Chỉ.^[20]

Những người xin trở về nước, ngoài quan lại ra còn có các Giám sinh, tức những sinh viên sang Trung Quốc du học để được làm quan:

Ngày 10 tháng 4 nhuận năm Tuyên Đức thứ 3 [23/5/1428]

Sai các Giám sinh, Thổ quan, Thổ lại Giao Chỉ gồm bọn Nguyễn Trí, Vũ Hy Dật 160 người trở về nước. Mệnh Đô đốc Sơn Vân sai người hộ tống đến biên giới Giao Chỉ.^[21]

Ngược lại cũng có những người thuộc loại có thành tích chống đối vua Lê Lợi, thì xin tình nguyện lưu vong tại Trung Quốc, trong đó có 95 quan quân thuộc vệ Trấn Di:

Ngày 20 tháng 5 năm Tuyên Đức thứ 3 [2/7/1428]

Nha môn quan quân địa phương Giao Chỉ thuộc vệ Trấn Di, bọn Chỉ huy Đồng tri Vũ Hiếu Tiên 95 người tâu xin ở tại kinh đô cư trú. Thiên tử mệnh hành tại bộ Lễ tuân theo lệ người phương Bắc đến hàng, ban cho các vật như y phục dệt kim, lụa, tiền giấy, lụa quyên, gấm, vải bố, yên ngựa. Lại mệnh ty sở quan cấp phòng ốc, khí mẫn như lệ.^[22]

Cũng có một số quan lại sang Trung Quốc dự khảo mẫn, đã tình nguyện xin ở lại:

Ngày 11 tháng 8 năm Tuyên Đức thứ 3 [19/9/1428]

Hành tại Thượng thư bộ Lễ Hồ Huỳnh tâu rằng:

"Thổ quan Giao Chỉ Tri châu Nguyễn Đắc Dư, Bách hộ Đinh Xạ cùng với bọn Châu phán, Huyện thừa, Huấn đạo, Lại điển, cùng công sai dự khảo mẫn và vợ con, gia nhân trở về Giao Chỉ. Giữa đường

nghe tin quan quân đã trở về nước, giặc đã chiếm thành trì nên không muốn trở về; bèn trình với quan sở tại xin trở lại kinh đô và tình nguyện xin cư trú tại đó.

Thiên tử mệnh cấp cho phòng ốc, chiếu theo phẩm trật cấp bổng, nếu không có bổng cấp gạo mỗi tháng 1 thạch, gia nhân quan cũ cấp mỗi tháng 5 đấu. Huỳnh tâu rằng trước đây Thổ quan Giao Chỉ Chỉ huy Vũ Hiếu Tiên cùng các quan tri châu tình nguyện tại kinh đô trú, được ban cho bạc, tiền giấy, lụa quyên, thái, vải bố. Thiên tử mệnh chuẩn cấp theo lệ.^[23]

Cũng có trường hợp đời cha xin định cư tại Trung Quốc, nhưng đến đời con thì xin trở về nước. Đó là hoàn cảnh của viên Đồng tri phủ Tuyên Hóa Đào Quý Dung xin định cư tại châu Ha Mễ, Vân Nam; nhưng đến đời con y là Đào Lộc lại xin trở về nước.

Ngày 18 tháng 8 năm Tuyên Đức thứ 3 26/9/1428

Thổ quan phủ Tuyên Hóa thuộc Giao Chỉ, bọn Tri phủ Đào Quý Dung đến triều cống phương vật. Tự trình bày rằng từ đời ông được thế tập làm Thổ quan huyện Thủy Vĩ. Vào năm Vĩnh Lạc thứ 4, nhân Giao Chỉ quy phụ, được giữ chức Tri huyện Thủy Vĩ, vào năm Vĩnh Lạc thứ 5 giết giặc có công, được thăng Tri châu Quy Hóa, năm Vĩnh Lạc 18 thăng Đồng tri phủ Tuyên Hóa; vì không theo phản loạn Lê Lợi nên được thăng Tri phủ phủ Tuyên Hóa. Lê Lợi sai Đẩu mục Hoàng Lỗi chiêu dụ, Quý Dung bắt Lỗi, mang cả ấn bỏ sang huyện Mông Tự, phủ Lâm An, Vân Nam; lại đem Lỗi dâng cho quan Tổng binh, được cấp thưởng các vật như yên, ngựa. Rồi điều suất dân binh, đi tiên phong trước quan quân, đến Thủy Vĩ đánh nhau với bọn tướng giặc là bọn Nguyễn Ngọ, chém được 4 đầu giặc, lại được thưởng.

Nay đất cũ đã bị mất, không có đường về; bèn cùng với Thổ quan Chủ bạ Khổng Văn Tái, Thổ lại Trần Hiếu Trung, Đẩu mục Đào Tế đến triều đình. Thiên tử khen, mệnh ban cho các vật như tiền, áo; theo lệ đã ban cho Vũ Hiếu Tiên, cho ở kinh đô. Bọn Quý Dung trình bày xin cư trú tại châu Ha Mễ, Vân Nam, được chấp thuận. Lại ra lệnh các quan có trách nhiệm cấp phòng ốc, đất đai, giúp đỡ thêm để không bị mất chỗ nương tựa.^[24]

6 năm sau [1434], con của Quý Dung là Đào Lộc xin trở về nước:

Ngày 12, Đào Lộc về hàng.

Lộc là con của Đào Quý Dung. Trước kia khi Thái Tổ dẹp giặc Ngô, viên phụ đạo trấn Qui Hóa là Đồng tri phủ ngự Quý Dung không phục, đem gia quyến trốn sang Vân Nam. Đến đây, Quý Dung chết, con hắn về hàng.^[25]

Chú thích :

[1]Cửu phạt: sách Chu Lễ ghi 9 trường hợp phong kiến Trung Quốc mang quân chinh phạt các nước lân bang.

[2]Hai đô: Đông Đô (Hà Nội ngày nay) và Tây Đô (thuộc tỉnh Thanh Hóa ngày nay)

[3]Minh Thực lục v.11, tr. 0988-0992; Thái Tông q. 71, tr. 1b-3b.

[4]Minh Thực lục v. 11 tr. 911; Thái Tông q. 64, tr. 2a

[5]Minh Thực lục v. 11 tr. 0962-963; Thái Tông q. 68, tr. 10b-11a.

[6]Ngô Thì Sĩ, Việt Sử Tiêu Án, bản dịch trang 115.

[7]Minh Thực lục v.11, tr. 1001; Thái Tông q. 72, tr. 1a.

[8]Sử liệu dẫn ra trong bài chưa chỉ rõ điều này. BT

[9]Minh Thực lục v. 11, tt.1061; Thái Tông q. 79, tr. 1a.

[10]Minh Thực lục v.11, t. 0997; Thái Tông q. 71, tr. 6a.

[11]火銃, 短槍, 神箭 cannons, short guns, and rockets. Nguyên văn chữ Hán của Minh Thực lục, tiếng Anh trong bản dịch của Asia Research Institute (xem: <http://www.epress.nus.edu.sg/msl/>).

[12](BT) xem: Lê Thanh Hoa, *Người Việt Nam vẽ kiêu và xây thủ đô Bắc*

Kinh (<http://www.mevietnam.org/NguồnGoc/toibao-lth-backinh.html>); và: Nguyễn Sang, *Nguyễn An, nhà kiến trúc thiên tài VN* (<http://www.mevietnam.org/NguồnGoc/ns-nguyenan.html>).

[13]Một thạch bằng 10 đấu, 1 đấu bằng 10 thăng. Một doanh tạo thăng tương đương 1,05 lít.

- [14] Minh Thực lục v. 52, tr. 585; Hiếu Tông q. 26, tr. 4a.
- [15] Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, chính biên, q.12, t. 339.
- [16] <http://www.viethoc.org/phorum/read.php?10,32622>
- [17] Chữ trong ngoặc [] của tác giả Lê Thi Minh Huyền.
- [18] Minh Thực lục v. 16, tr. 409; Tuyên Tông q. 15, tr. 13a.
- [19] Minh Thực lục q. 35, tr. 0875.
- [20] Minh Thực lục v. 18, tr. 1020; Tuyên Tông q. 41, tr. 11 b.
- [21] Minh Thực lục v. 18, tr. 1030; Tuyên Tông q. 43, tr. 4b.
- [22] Minh Thực lục v. 18, tr. 1056-1057; Tuyên Tông q. 43, tr. 7b-8a.
- [23] Minh Thực lục v. 18, tr. 1123-1124; Tuyên Tông q. 46, tr. 5a-5b
- [24] Minh Thực lục v. 18, tr. 1130-1131; Tuyên Tông q.46, tr. 9b-9a.
- [25] Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tập 2, trang 211.